UBND TỈNH KON TUM **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190 /BC-BQLKKT	*Kon Tum, ngày 04 tháng 7 năm 2024*

BÁO CÁO
tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo
(kỳ báo cáo: Từ ngày 01/07/2014 đến ngày 30/6/2024)

Thực hiện Văn bản số 518/TTr-VP ngày 28/6/2024 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị phối hợp báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW.

Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh *(BQLKKT tỉnh)* báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Từ 01/07/2014 đến 30/6/2024, tại BQLKKT tỉnh đã tiếp nhận và xử lý các Đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân. Nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi đất trên địa bàn khu kinh tế cửa khẩu (KKT), các khu công nghiệp (KCN) và quyền lợi của công chức, viên chức.

- Việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh được BQLKKT tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và không có tồn đọng, kiến nghị, thắc mắc kéo dài.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Các phản ánh, kiến nghị về quyền lợi của công chức, viên chức và các khiếu nại liên quan đến công tác thu hồi đất trên địa bàn KKT, KCN còn diễn ra, nguyên nhân do cơ chế, thủ tục còn nhiều vướng mắc, bất cập; các bộ, ngành hướng dẫn chưa cụ thể.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

1.1. Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị

- BQLKKT tỉnh đã tổ chức phổ biến, quán triệt văn bản của cấp trên[1] đến các phòng, đơn vị trực thuộc và chỉ đạo tổ chức quán triệt đến toàn thể công chức,

[1] Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính Trị; Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp

viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị; tham mưu triển khai thực hiện tốt các nội dung có liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

- Hình thức phổ biến, quán triệt được đăng tải các file dữ liệu có nội dung về tiếp công dân trên Trang thông tin điện tử của cơ quan và chuyển tải đến địa chỉ thư điện tử của CC, VC, LĐ trong cơ quan qua hệ thống Văn phòng điện tử (iOffice) và lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị và tổ chức phổ biến tới 100% công chức, viên chức, lao động trong cơ quan được phổ biến, quán triệt.

- Nhận thức và ý thức của công chức, viên chức trong BQLKKT tỉnh về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, về công tác bảo vệ người tố cáo từng bước được nâng lên và có những nhận thức đúng đắn.

1.2. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị

- BQLKKT tỉnh đã cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để triển khai công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; đồng thời tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản đã xây dựng và ban hành như: Kế hoạch số 42/KH-BQLKKT ngày 14/10/2014 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng khóa XII; Quyết định số 62/QĐ-BQLKKT, ngày 11/4/2014 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh; Quyết định số 112/QĐ-BQLKKT, ngày 03/9/2019 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh; Quyết định số 105/QĐ-BQLKKT ngày

---

công dân năm 2013; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo số 03/2011/QH13, ngày 11/11/2011; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Công văn số 237-CV/BNCTU, ngày 28/11/2014 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW và Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 343/UBND-NC, ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm trong việc thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tỗ cáo; Công văn số 1259/UBND-NC, ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường và nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 1716/UBND-NC, ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; Công văn số 2828/UBND-NC, ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo...Căn cứ Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2022 quy định cơ sở dữ liệu Quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 09/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Văn bản số 1241/UBND-TD ngày 28/4/2022 về việc triển khai thực hiện các kiến nghị của đoàn đại biểu Quốc Hội tỉnh; Quyết định số 879/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 về phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025; Quy định số 05-QĐ/UBKTĐUK ngày 22/5/2023 của Uỷ ban kiểm tra đảng ủy khối về tiếp nhận xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân; Văn bản số 3678/UBND-TD ngày 26/10/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Kế hoạch số 44/KH-TTr ngày 31/10/2023 của Thanh tra tỉnh về Tổ chức Hội nghị tập huấn pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và kiểm soát tài sản thu nhập năm 2023; Nội dung kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07 tháng 10 năm 2023 về "*Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*"; Văn bản số 517/UBND-TD ngày 07/02/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

16/9/2020 về việc ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý thông tin qua đường dây điện thoại nóng và hộp thư công vụ tại BQLKKT tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của Trưởng ban BQLKKT tỉnh (người đứng đầu cơ quan) trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện tiếp công dân trong trường hợp đột xuất, tiếp công dân định kỳ (ngày 15 hàng tháng); phân công nhiệm vụ cho công chức kiêm nhiệm tham mưu công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đồng thời thực hiện tốt công tác tiếp công dân gắn với xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài.

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành: Không

c) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị

BQLKKT tỉnh chủ động phối hợp với các ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, tham gia giải quyết các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo trình tự, thủ tục trong giải quyết các kiến nghị, phản ánh, giải quyết KNTC; đồng thời có biện pháp bảo vệ người tố cáo (trong trường hợp có phát sinh tố cáo), ngăn chặn hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW

2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) ở địa phương, đơn vị (nêu cụ thể số văn bản của Đảng, Nhà nước đã được quán triệt, tổ chức thực hiện; nội dung, hình thức quán triệt, triển khai thực hiện; số lần, số đối tượng được quán triệt; tác dụng, hiệu quả; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC).

- BQLKKT tỉnh đã tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị và các văn bản của cấp trên có liên quan đến các các phòng, đơn vị trực thuộc và chỉ đạo tổ chức quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm nghiên cứu, cụ thể hóa, tham mưu triển khai thực hiện tốt các nội dung có liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động tiếp công dân được triển khai thường xuyên. Hình thức phổ biến, quán triệt được lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị và tổ chức phổ biến tới 100% công chức, viên chức, lao động trong cơ quan được phổ biến, quán triệt.

- Cử công chức tham mưu công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo tham gia đầy đủ các Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức.[2]

[2] Văn bản số 762/BQLKKT-VP, ngày 16/8/2021 về việc tham gia ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Văn bản số 101/BC-BQLKKT, ngày 04/5/2021 về kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, trả lời kiến nghị

2.2. Hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, đầu tư, tài chính,... Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC của cấp ủy, hội đồng nhân dân, UBND các cấp; của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết KNTC; xây dựng quy chế đối thoại với dân, công khai kết quả giải quyết KNTC; chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC;...

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tiếp công dân, Cấp ủy Đảng, Lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện và xem đây là nội dung quan trọng gắn liền với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan; không ngừng nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền. Quan tâm triển khai thực hiện, rà soát, tham mưu đề nghị bãi bỏ những văn bản trái pháp luật, không đúng thẩm quyền, khắc phục những thủ tục hành chính còn rườm rà, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo làm tốt công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giải quyết kịp thời những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo Luật khiếu nại tố cáo; xây dựng nội quy tiếp công dân, phân công cán bộ lãnh đạo thực hiện việc giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

---

cử tri; Văn bản số 37/BC-BQLKKT, ngày 18/2/2021 về kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, phức tạp; Thông báo số 73/TB-BQLKKT, ngày 11/9/2020 về việc phân công trực, tiếp công dân tại Trụ sở cơ quan, phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Công văn số 623/BQLKKT-VP, ngày 20/8/2020 về việc cung cấp danh sách công chức, viên chức trực, tiếp công dân trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp; Công văn số 442/BQLKKT-VP, ngày 10/7/2029 về việc tiếp tục tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 363/BQLKKT-VP, ngày 7/6/2019 về kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp; Công văn số 339/BQLKKT-VP, ngày 28/5/2019 về việc thực hiện việc chi trả chế độ bồi dưỡng trong công tác tiếp công dân; Công văn số 338/BQLKKT-VP, ngày 28/5/2019 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tại cơ sở; Báo cáo số 103/BC-BQLKKT, ngày 24/4/2019 về kết quả rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Công văn số 186/BQLKKT-VP, ngày 16/3/2019 về việc hướng dẫn sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC; Công văn số 122/BQLKKT-VP, ngày 01/3/2019 về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 647/BQLKKT-VP, ngày 28/12/2018 về việc triển khai, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC; Báo cáo số 315/BC-BQLKKT, ngày 18/12/2018 về việc triển khai thực hiện Công văn số 3471/UBND-NC, ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh; Công văn số 472/BQLKKT-VP, ngày 04/10/2018 về việc triển khai Hệ thống dữ liệu Quốc gia về KNTC; Báo cáo số 178/BC-BQLKKT, ngày 15/8/2018 về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; Báo cáo số 48/BC-BQLKKT, ngày 14/3/2018 về kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC; Kế hoạch số 63/KH-BQLKKT, ngày 25/12/2017 về kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; Báo cáo số 124/BC-BQLKKT, ngày 14/6/2016 về tình hình thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN; Báo cáo số 246/BC-BQLKKT, ngày 29/11/2016 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Báo cáo số 263/BC-BQLKKT, ngày 08/12/2015 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW; Văn bản số 162/BQLKKT-VP, ngày 24/2/2022 về việc tổng hợp, thống kê số liệu phục vụ công tác xây dựng "Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025"; Văn bản số 1189/BQLKKT-VP ngày 01/11/2023 về việc đăng ký tham gia Hội nghị tập huấn pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và kiểm soát tài sản thu nhập năm 2023; Văn bản số 1213/BQLKKT-VP ngày 07/11/2023 về việc rà soát, tự kiểm tra, xử lý và lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 548/BQLKKT-VP ngày 09/6/2023 về việc đăng ký danh sách cấp tài khoản người dùng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo

- Luôn nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác tiếp công dân: Thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt vai trò của người đứng đầu cơ quan theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được xác định trong Quy chế làm việc; phân công, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; luôn phát huy tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mọi chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; Thực hiện tốt nguyên tắc, trách nhiệm trong việc tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân đột xuất khi cần thiết.

+ Tiếp công dân đột xuất: 0

+ Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: Ngày 15 hàng tháng.

- Phân công công chức có kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở BQLKKT tỉnh trong các ngày làm việc gắn với việc tham mưu giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân:

Từ 01/07/2014 đến 30/6/2024, tại BQLKKT tỉnh có 35 đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân. Nội dung khiếu nại, phản ánh, kiến nghị chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi đất trên địa bàn KKT, các KCN, quyền lợi của công chức, viên chức cụ thể như sau:

+ Số vụ việc (đơn, thư) đã tiếp nhận, xử lý: 35 đơn trong đó có 34 đơn kiến nghị phản ánh và 01 đơn khiếu nại[3]

+ số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết và kết quả giải quyết: 34

+ số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển cơ quan, người có thẩm quyền và lưu theo quy định: 01

+ số vụ việc đang giải quyết:0

+ số vụ việc còn tồn đọng hiện nay:0

2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Ủy ban Kiểm tra, Ban nội chính, Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, Thi hành án dân sự) theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC: BQLKKT tỉnh chủ động phối hợp thực hiện theo đúng quy định trong công tác.

2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công

---

[3] *Trong đó Năm 2014 (tính từ 01/7/2014): 01 đơn kiến nghị; Năm 2015: 02 đơn kiến nghị; Năm 2016: 06 đơn phản ánh, kiến nghị; Năm 2017: 03 đơn kiến nghị, phản ánh; Năm 2018: 02 đơn kiến nghị; Năm 2019: 02 đơn kiến ngh; Năm 2020: 03 đơn kiến nghị; Năm 2021: 04 đơn kiến nghị; Năm 2022: 06 đơn kiến nghị; Năm 2023: 04 đơn kiến nghị; Năm 2024 (tính đến 30/6/2024): 02 đơn (bao gồm 01 đơn kiến nghị và 01 đơn khiếu nại)*

dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở: Không

2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài (nêu rõ số vụ việc đã được xử lý, giải quyết/tổng số vụ; số vụ việc còn tồn đọng hiện nay, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;…): Tại BQLKKT tỉnh không có các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật:

BQLKKT tỉnh chủ động phối hợp với các ngành chức năng, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, tham gia giải quyết các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo trình tự, thủ tục trong giải quyết các kiến nghị, phản ánh, giải quyết KNTC

2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý cung cấp đầy đủ các thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định.

2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương (thống kê cụ thể số cán bộ, công chức làm công tác này ở các cấp; đánh giá chất lượng, mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao).

- BQLKKT tỉnh bố trí 02 công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở cơ quan (01 Lãnh đạo cơ quan, 01 công chức Văn phòng);

- Phân công công chức có kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở BQLKKT tỉnh trong các ngày làm việc gắn với việc tham mưu giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Cử công chức tham mưu công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo tham gia đầy đủ các Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức.

- Đã bố trí điều kiện phòng tiếp công dân đảm báo về diện tích, niêm yết công khai Quy chế tiếp công dân, Nội quy tiếp công dân và bố trí đầy đủ các phương tiện phục vụ công tác tiếp công dân theo đúng quy định.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Theo Kế hoạch triển khai của cơ quan cấp trên.

(Có Phụ lục thống kê kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC gửi kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: BQLKKT tỉnh đã triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan nêu trong Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; kết quả thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không để tồn đọng kéo dài, phức tạp.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm: Theo quy định của Pháp luật, BQLKKT tỉnh không có tổ chức thanh tra, tổ chức Pháp chế; cán bộ tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm; do vậy có những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quan tâm đối thoại khi tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng quy định đối với các vụ việc mà công dân phản ánh, kiến nghị.

- Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ban ngành có liên quan về việc tiếp công dân đối với vụ việc có liên quan.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, BQLKKT tỉnh Kon Tum báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT-VP.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ T. KON TUM

Vũ Mạnh Hải